TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS - ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2024
"V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên toà: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 470/2023/TLST - DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về "***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Minh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 56B ĐTH, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969

Địa chỉ: 101 BHTQ, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Minh H trình bày:

Do quen biết, bà có cho bà Nguyễn Thị Kim L vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 bà cho bà Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 755.100.000 (bảy trăm năm mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) để bà L mua đất, lãi suất thỏa thuận

3%/tháng, bà L hẹn 30 ngày sẽ trả lại cho tôi tiền gốc và lãi. Số tiền vay này, bà L mới trả được 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Số tiền nợ gốc còn lại là 355.100.000 (ba trăm năm mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng và tiền lãi chưa trả.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022 bà Nguyễn Thị Kim L lại cần tiền mua đất nên lại đến nhà bà vay số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận là 4,5%/tháng, bà L hẹn 10 ngày sẽ trả cả gốc và lãi. Tuy nhiên bà L chỉ trả 24.000.000 (hai mươi tư triệu) đồng tiền lãi vào ngày 01 tháng 11 năm 2022. Số tiền nợ gốc bà L đã trả hết cho bà vào ngày 11 tháng 4 năm 2023 nhưng tiền lãi không trả thêm mặc dù bà yêu cầu nhiều lần.

Đến ngày 03 tháng 11 năm 2022 bà Nguyễn Thị Kim L lại nói bà đang làm thủ tục đất đai mà còn thiếu 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nữa nên đề nghị cho bà L vay nốt số tiền này, bà đồng ý và chuyển số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến số điện thoại 0971568356 của bà L, khoản tiền lãi này thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Số tiền này bà L chưa trả cả tiền gốc và tiền lãi.

Hiện nay, bà Nguyễn Thị Kim L còn nợ bà tiền gốc là 395.100.000 (ba trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng và tiền lãi của từng khoản vay đã quá hạn.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim L pH thanh toán cho bà tiền nợ gốc là 395.100.000 đồng và tiền lãi của từng khoản vay theo quy định của pháp luật, tiếp tục tính lãi cho đến khi bà L trả nợ xong, cụ thể lãi suất trong hạn là 20%/năm, lãi suất quá hạn là 30%/năm và lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Theo các chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Tôi thừa nhận có vay bà Bùi Thị Minh H các khoản tiền 755.100.000 (bảy trăm năm mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng vào ngày 23 tháng 9 năm 2022, khoản vay này tôi đã trả được 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng vào ngày 15 tháng 9 năm 2023 nhưng tiền lãi chưa trả, trong số tiền 755.100.000 đồng đã bao gồm cả tiền gốc và lãi nhưng bà vẫn đồng ý tiếp tục trả lãi; khoản tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng vào ngày 13 tháng 10 năm 2022, ngày 01 tháng 11 năm 2022, bà trả được 24.000.000 (hai mươi tư triệu) đồng tiền lãi, ngày 11 tháng 4 năm 2023 bà trả toàn bộ tiền gốc; khoản tiền vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, bà và bà H không thống nhất thời gian trả tiền, số tiền vay này bà vẫn chưa trả cả gốc và lãi. Các khoản vay này tiền lãi đều tính theo lãi suất 60%/tháng.

Các khoản nợ gốc và lãi này tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tôi có trách nhiệm trả theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị

xét xử. Các đương sự chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã có Yêu cầu số 01/YC - VKS - DS yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P tống đạt Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2023/QĐ - BPKCTT ngày 06 tháng 11 năm 2023 đồng thời lấy ý kiến của ông Lê Sỹ Đại về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng hiện vẫn chưa nhận được văn bản phản hồi của Tòa án nhân dân thành phố P.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Minh H, buộc bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà Bùi Thị Minh H số tiền nợ gốc là 395.100.000 (ba trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng và lãi theo quy định tại Điều 467, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với từng khoản vay. Nguyên đơn bà Bùi Thị Minh H phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do bà Nguyễn Thị Kim L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi cho bà Bùi Thị Minh H khi đến hạn theo thỏa thuận trong các Giấy mượn tiền ngày 23 tháng 9 năm 2022, ngày 13 tháng 10 năm 2022 hoặc khi được yêu cầu theo giao dịch vay mượn tiền ngày 03 tháng 11 năm 2022 nên bà H đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ các Giấy mượn tiền ngày 23 tháng 9 năm 2022, ngày 13 tháng 10 năm 2022, giao dịch chuyển tiền thông qua dịch vụ của ngân hàng điện tử ngày 03 tháng 11 năm 2022 nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Dựa trên nội dung công văn số 4737/CNVPĐKĐĐ - TTLT ngày 31 tháng10 năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh thành phố P, bà Nguyễn Thị Kim L chuyển nhượng cho ông Lê Sỹ Đại tài sản là quyền sử dụng đất tại Thôn Ia Rok, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 52, diện tích 1415,4m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 152980 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp cho bà Nguyễn Thị Kim L ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 007656, quyển số 11/2023 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại văn phòng công chứng TXH - đây là tài sản bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Theo quy định tại khoản 7 Điều 95 của Luật Đất đai năm 2018 "*Việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào Sổ địa chính*" do đó ông Lê Sỹ Đ chưa được cơ quan có thẩm quyền công nhận là chủ sử dụng đối với tài sản là đất bị yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; Tòa án không xử lý tài sản bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là đối tượng của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 007656 khi giải quyết vụ án này và trường hợp tranh chấp

giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Sỹ Đại liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 007656 có thể phát sinh, đây là quan hệ tranh chấp khác, ông Lê Sỹ Đ có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác nên quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ không bị xâm phạm. Do đó ông Lê Sỹ Đ không thuộc đối tượng Tòa án phải tống đạt Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo khoản 2 Điều 139 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ đó tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ lấy lời khai theo điểm a khoản 1 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Dựa trên lời khai đồng thuận của các đương sự, các Giấy mượn tiền ngày 23 tháng 9 năm 2022, ngày 13 tháng 10 năm 2022, giao dịch chuyển tiền thông qua dịch vụ của ngân hàng điện tử ngày 03 tháng 11 năm 2022 đều là hợp đồng vay tài sản đơn giản, được thiết lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, đối tượng giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Theo đó nghĩa vụ trả tiền của bà Nguyễn Thị Kim L phát sinh tương ứng thỏa thuận của từng hợp đồng.

Về tiền nợ gốc: tại phiên tòa, Bùi Thị Minh H và bà Nguyễn Thị Kim L thống nhất được với nhau đến thời điểm mở phiên tòa là ngày 05 tháng 02 năm 2024 bà L còn nợ bà H số tiền 395.100.000 (ba trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng nợ gốc nên bà L có nghĩa vụ thanh toán cho bà H tiền nợ gốc là 395.100.000 (ba trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng.

Về tiền nợ lãi: bà H và bà L thống nhất ngày 01 tháng 11 năm 2022 bà L trả cho bà H được 24.000.000 đồng tiền lãi đối với khoản vay 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng tại Giấy mượn tiền ngày 13 tháng 10 năm 2022 còn các khoản khác chưa thanh toán tiền lãi; mặc dù bà H và bà L thống nhất được các khoản vay đều có lãi nhưng không thống nhất về mức lãi suất nên lãi suất sẽ tính theo quy định pháp luật. Căn cứ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất được áp dụng tính lãi là 10%/năm.

- Đối với khoản vay theo Giấy mượn tiền ngày 23 tháng 9 năm 2022, trong nội dung Giấy mượn tiền này không thể hiện số tiền vay 755.100.000 (bảy trăm năm mươi năm triệu một trăm nghìn) đồng bao gồm cả tiền vay gốc và lãi, bà Nguyễn Thị Kim L không cung cấp được chứng cứ chứng minh đồng thời sau ngày 23 tháng 9 năm 2022 - ngày lập Giấy mượn tiền - bà L tự nguyện trả cho bà Bùi Thị Minh H số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định khoản vay 755.100.000 (bảy trăm năm mươi năm triệu một trăm nghìn) đồng theo Giấy mượn tiền ngày 23 tháng 9 năm 2022 hoàn toàn là khoản vay độc lập. Do bà Nguyễn Thị Kim L chưa trả lãi cho khoản vay này nên tiền lãi được tính như sau

Từ ngày 23 tháng 9 năm 2022 đến ngày 23 tháng 10 năm 2022, thời hạn 01 tháng, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả: 755.100.000 đồng x 01 tháng x 10%năm = 6.292.500 (sáu triệu hai trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng

Tiền lãi trên nợ lãi chậm trả: 6.292.500 đồng x 01 tháng x 10%năm = 52.438 (năm mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi tám) đồng.

Từ ngày 24 tháng 10 năm 2022 đến ngày 15 tháng 9 năm 2023 là 10 tháng 22 ngày, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 755.100.000 đồng x 10 tháng 22 ngày x 150% x 10%/năm = 101.309.250 (một trăm lẻ một triệu ba trăm lẻ chín nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Từ ngày 16 tháng 9 năm 2023 đến 05 tháng 02 năm 2024 là 04 tháng 20 ngày, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 355.100.000 đồng x 04 tháng 20 ngày x 150% x 10%/năm = 20.714.167 (hai mươi triệu bảy trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng

Tổng tiền lãi là 128.368.355 (một trăm hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng

- Đối với khoản vay theo Giấy mượn tiền ngày 13 tháng 10 năm 2022, số tiền vay 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng đã được bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà Bùi Thị Minh H vào ngày 11 tháng 4 năm 2023, tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 13 tháng 10 năm 2022 đến ngày 23 tháng 10 năm 2022 là 10 ngày, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả: 600.000.000đồng x 10 ngày x 10%/năm = 1.666.667 (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng

Tiền lãi trên nợ lãi chậm trả: 1.666.667đồng x 10 ngày x 10%/năm = 4.630 (bốn nghìn sáu trăm ba mươi) đồng.

Từ ngày 24 tháng 10 năm 2022 đến ngày 11 tháng 4 năm 2023 là 05 tháng 18 ngày, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 600.000.000 đồng x 05 tháng x 150% x 10%/năm = 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng

Tổng tiền lãi là 43.671.297 (bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi bảy) đồng, khấu trừ 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng đã trả, tiền lãi còn lại là 19.671.297 (mười chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi bảy) đồng.

- Đối với khoản vay theo giao dịch chuyển tiền ngày 03 tháng 11 năm 2022, số tiền vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, do bà Bùi Thị Minh H và bà Nguyễn Thị Kim L không thống nhất thời hạn trả nợ nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 03 tháng 11 năm 2022 đến ngày 05 tháng 02 năm 2024 là 15 tháng 02 ngày, 40.000.000 đồng x 15 tháng 02 ngày x 10%/năm = 5.022.222 (năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng

Tổng tiền lãi của 03 khoản vay là 153.061.874 (một trăm năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi tư) đồng

Như vậy có cơ sở xác định, bà Nguyễn Thị Kim L nợ tiền vay của bà Bùi Thị Minh H, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà Bùi Thị Minh H số tiền 548.161.874 (năm trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi tư) đồng trong đó nợ gốc là 395.100.000đ (ba trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng và nợ lãi là 153.061.874 (một trăm năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi tư) đồng.

[3] Do không có căn cứ hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên cần thiết tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản có nghĩa vụ*" theo Quyết

định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/2023/QĐ - BPKCTT ngày 06 tháng 11 năm 2023. Trên cơ sở nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Kim L đã được xác định, việc duy trì biện pháp bảo đảm gửi tiền vào tài sản phong tỏa theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2023/QĐ - BPBĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 là không cần thiết.

[4] Về án phí:

Bà Bùi Thị Minh H yêu cầu tính lãi với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất được áp dụng nhưng vẫn trong khuôn khổ quy định của pháp luật nên không phải chịu án phí.

Do yêu cầu của bà Bùi Thị Minh H được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí

20.000.000 đồng x 4% x 148.161.874 đồng = 25.926.475 (hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 97, Điều 126, Điều 186, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Minh H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L thanh toán nợ vay.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L trả cho bà Bùi Thị Minh H số tiền 548.161.874 (năm trăm bốn mươi tám triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi tư) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 25.926.475 (hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Minh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.264.441 (mười bốn triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi mốt) đồng theo biên lai thu tiền số 0001551 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 06/2023/QĐ - BPKCTT ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

Về biện pháp bảo đảm: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Bùi Thị Minh H được nhận lại số tiền 122.644.408 (một trăm hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ tám) đồng trong tài khoản phong tỏa số 0829365959 tại Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ - Chi nhánh thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**